

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: KẾ TOÁN

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Trịnh Lê Quỳnh	Giao	X	22/08/99	3		D01	8.25	5.20	5.60	19.00	0.00	19.00	X	
2	Đặng Yến	Nhi	X	02/05/99	2		A00	6.60	7.80	7.20	21.50	0.50	22.00		
3	Lý Thảo	Ngân	X	27/02/99	3		A00	7.60	5.25	6.25	19.00	0.00	19.00	X	
4	Cao Thanh	Nam		03/06/97	1	01	A00	8.70	7.10	5.20	21.00	3.50	24.50		
5	Lê Thị Ngọc	Duyên	X	21/10/91	3		A01	6.70	6.30	6.60	19.50	0.00	19.50		
6	Nguyễn Diễm	Chi	X	10/05/94	1		A00	9.40	6.70	6.80	23.00	1.50	24.50		
7	Nguyễn Hữu	Phú		25/07/94	2		A00	6.50	6.50	6.20	19.25	0.50	19.75		
8	Huỳnh Văn Hồng	An		08/10/95	2		D01	5.20	5.90	6.80	18.00	0.50	18.50		
9	Hồ Thị Tố	Uyên	X	03/11/93	3		A00	5.90	6.30	5.70	18.00	0.00	18.00		
10	Phan Thị Vân	Anh	X	29/07/93	2NT		D01	6.60	6.60	6.20	19.50	1.00	20.50		
11	Phan Ngọc	Hiển	X	01/01/92	3		A00	8.00	7.80	7.10	23.00	0.00	23.00		
12	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	25/04/99	3		D01	6.75	4.20	4.80	15.75	0.00	15.75	X	
13	Trần Xuân	Trang	X	02/10/92	3		D01	6.70	5.80	5.40	18.00	0.00	18.00		
14	Nguyễn Hồ Văn	Anh	X	20/01/94	3		B00	4.60	5.60	4.90	15.00	0.00	15.00		
15	Huỳnh Ngọc	Thảo	X	21/12/93	3		A00	4.40	5.50	5.50	15.50	0.00	15.50		
16	Trần Hoàng Duy	Khang		05/09/97	3		D01	5.90	7.80	5.50	19.25	0.00	19.25		
17	Đình Thị	Quỳnh	X	27/08/95	3		A00	5.50	6.60	6.40	18.50	0.00	18.50		
18	Võ Thị Kiều	Tiên	X	23/11/99	2NT		A00	6.80	6.80	6.60	20.25	1.00	21.25		
19	Nguyễn Ngọc Yến	Vi	X	19/01/99	3		D01	6.50	3.80	4.80	15.00	0.00	15.00	X	
20	Nguyễn Minh	Thành		06/06/97	2NT		A00	6.20	4.50	4.50	15.25	1.00	16.25	X	
21	Huỳnh Thanh	Ngân	X	15/02/99	2NT		D01	5.25	4.40	4.00	13.75	1.00	14.75	X	
22	Tô Thị Kim	Anh	X	30/06/99	3		D01	6.75	5.60	6.20	18.50	0.00	18.50	X	
23	Nguyễn Hoàng	Thuận		14/11/91	3		A00	5.00	3.75	4.50	13.25	0.00	13.25	X	
24	Nguyễn Bảo	Vinh		15/03/99	2NT		A00	8.40	8.40	8.60	25.50	1.00	26.50		

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ	
							MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT			
25	Võ Thị Hồng	Đang	X	02/04/89	3		D01	6.30	5.10	5.50	17.00	0.00	17.00		

Tổng cộng: 25 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS

Nguyễn Văn Chiến

Trịnh Trung Hưng



Trịnh Trung Hưng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KIÊN GIANG

NGÀNH: KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC)

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Trần Lê Hoàng Ân		15/11/93	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
2	Nguyễn Chí Công		18/08/90	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Cần Thơ	CQ	
3	Nguyễn Ngọc Đăng		16/01/94	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
4	Huỳnh Hải Đăng		16/08/92	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học xây dựng Miền Tây	CQ	
5	Nguyễn Văn Định		26/06/95	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
6	Nguyễn Dương Phi Duy		14/03/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
7	Phạm Văn Giang		25/06/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
8	Tô Nguyễn Trường Giang		31/12/95	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
9	Võ Chí Hiến		05/04/96	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
10	Trần Nhựt Hòa		08/08/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
11	Lê Phong Hoàng		19/02/94	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
12	Nguyễn Hoàng Huỳnh		24/11/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
13	Nguyễn Hoàng Khang		10/10/93	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
14	Trần Anh Khôi		05/12/95	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
15	Lục Minh Kiên		00/00/85	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
16	Huỳnh Thanh Luân		19/02/94	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
17	Võ Thành Nghiêm		18/02/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
18	Nguyễn Văn Nghiêm		21/06/85	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
19	Nguyễn Công Nguyên		16/06/90	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
20	Phan Văn Nhân		20/10/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
21	Nguyễn Hoàng Nhứt		00/00/82	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
22	Trần Tấn	Phát		24/05/86	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
23	Đỗ Văn	Phúc		26/07/89	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
24	Hồ Anh	Quốc		05/10/95	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Cần Thơ	CQ	
25	Danh Hoàng	Thái		15/09/90	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
26	Nguyễn Hoàng	Thái		20/11/95	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
27	Ngô Minh	Thắng		06/11/90	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
28	Trần Hoàng	Thanh		07/03/91	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
29	Lê Minh	Thiết		21/06/96	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
30	Nguyễn Văn	Toàn		19/02/90	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang	CQ	
31	Phan Quốc	Trọng		24/03/93	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
32	Lê Nguyễn Hiên	Trung		20/12/89	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	
33	Trương Văn	Tuấn		27/01/92	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Kiên Giang	KCQ	

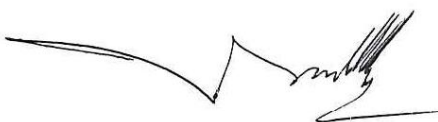
Tổng cộng: 33 thí sinh

LẬP BẢNG



Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS




Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH (LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC)

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Đinh Thị Yến Nhi	X	28/12/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
2	Đỗ Khánh An	X	09/01/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
3	Trần Ngọc Kim Cương	X	20/10/91	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
4	Nguyễn Hoàng Nguyên		30/10/95	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
5	Huỳnh Thị Pha Lê	X	29/09/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
6	Đặng Nguyễn Ngọc Trâm	X	01/12/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
7	Nguyễn Thị Thanh Trang	X	04/12/95	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
8	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	X	13/06/92	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
9	Nguyễn Thuỳ Mỹ Ngọc	X	13/10/83	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	CQ	
10	Lý Hoàng Tú		24/05/95	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
11	Nguyễn Tấn Phương		01/05/93	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
12	Lê Thị Trường An	X	19/06/91	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
13	Nguyễn Thị Xuân Hương	X	18/10/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
14	Trần Thị Mỹ Hồng	X	06/01/91	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
15	Nguyễn Thị Trúc Lan	X	19/06/96	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
16	Phạm Duy Ân		17/03/96	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
17	Phạm Thị Mỹ Hiền	X	31/10/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
18	Nguyễn Thị Kim Thy	X	23/09/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
19	Võ Thị Kim Trúc	X	28/08/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
20	Phạm Thị Thanh Thuý	X	06/10/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
21	Nguyễn Dương Kim Ngân	X	20/01/96	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
22	Phan Thị Thuỳ	Linh	X	15/09/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
23	Đặng Thị Kim	Ngân	X	19/11/95	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
24	Đoàn Thị Hồng	Dung	X	11/10/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
25	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	X	22/07/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
26	Phạm Thị Diễm	Nghi	X	02/01/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
27	Phan Thị ánh	Ngọc	X	10/12/94	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
28	Ngô Quỳnh	Nhu	X	21/02/96	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
29	Nguyễn Thị Lệ	Kiều	X	15/04/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
30	Võ Anh	Thư	X	18/02/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
31	Phạm Thị Kiều	Mi	X	07/08/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
32	Võ Thành	Hung		15/03/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
33	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	X	04/03/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
34	Đặng Ngọc	ấn		06/08/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
35	Tạ Thị Mỹ	Dung	X	07/10/93	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
36	Trần Hiệp	Phố	X	19/05/94	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
37	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	X	07/04/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
38	Nguyễn Đoàn Như	Khanh	X	27/03/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
39	Bùi Thị Thuỳ	Dung	X	12/01/96	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
40	Đào Thị Diễm	My	X	08/12/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
41	Võ Thị Diễm	My	X	06/05/93	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
42	Lê Thị Thuỳ	Linh	X	25/03/92	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
43	Lê Thị Cẩm	Siêng	X	23/08/90	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
44	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	X	15/09/90	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
45	Huỳnh Kim	Ngân	X	16/09/93	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
46	Lê Thị Minh	Tâm	X	12/11/95	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
47	Nguyễn Tuấn	Kiệt		19/01/94	Tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
48	Nguyễn Thị Trúc Ly	X	26/02/92	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	
49	Hà Kim Thoa	X	28/06/94	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
50	Lê Hải Minh		20/02/94	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Bến Tre	CQ	
51	Võ Ngọc Minh Huy		05/12/91	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Tiền Giang	CQ	

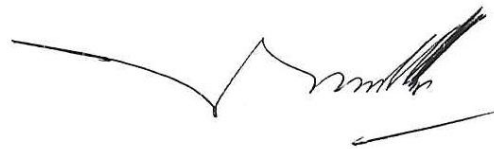
Tổng cộng: 51 thí sinh

LẬP BẢNG



Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2)

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Trần Chí Tâm		25/04/91	Tài chính tín dụng	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	CQ	
2	Nguyễn Hoàng Mỹ Kim	X	10/04/94	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Công nghệ thực phẩm	CQ	
3	Huỳnh Thanh Hồ		22/12/90	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
4	Đinh Thị Thùy Hương	X	31/12/83	Ngữ văn	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
5	Nguyễn Thị Xuân Hương	X	05/09/85	Tâm lý giáo dục	Trường ĐH Xã hội và Nhân văn	CQ	
6	Nguyễn Tiến Phúc		00/00/81	Luật kinh tế	Trường ĐH Mở TPHCM	TX	
7	Nguyễn Liễu Uyên Khanh	X	08/10/79	Sư phạm ngữ văn	Trường ĐH Sư phạm Huế	CTU	
8	Phan Ngô Huỳnh Anh	X	10/10/90	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
9	Nguyễn Thái Thiện		19/11/77	Báo chí	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	VLVH	
10	Võ Thị Hương Lan	X	12/09/92	Kinh doanh quốc tế	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
11	Đỗ Như Ngọc	X	10/02/90	Quản lý công nghiệp	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
12	Đặng Kỳ Triệu		12/12/71	Kỹ thuật điện - điện tử	Trường ĐH SP Kỹ thuật TPHCM	MR	
13	Tạ Thị Ngọc Thanh	X	25/01/82	Tin học	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
14	Đoàn Nhật Hồ		24/12/75	Sư phạm ngữ văn	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
15	Đoàn Trần Đông Phương		05/11/92	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
16	Lê Tiến Dũng		02/12/85	Kế toán	Trường ĐH Nông Lâm TPHCM	CQ	
17	Võ Thị Mỹ Tiên	X	18/01/90	Kế toán	Trường ĐH Kinh tế TPHCM	CQ	
18	Lê Thị Bích Khương	X	24/07/92	Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách Khoa	CQ	
19	Lê Nhật Hòa		17/11/89	Quản trị kinh doanh du lịch	Trường ĐH Công nghiệp TPHCM	CQ	
20	Nguyễn Thành Long		21/11/91	Địa chất	Trường ĐH KHTN	CQ	
21	Nguyễn Duy Tân		29/12/89	Quản lý đất đai	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
22	Huỳnh Thị Lệ	Hoa	X	21/07/85	Luật hành chính	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
23	Đặng Hồng	Nam		01/01/93	Giáo dục thể chất	Trường ĐH Sư phạm TDTT TPHCM	CQ	
24	Đặng Thị Hồng	Đào	X	07/02/87	Công nghệ MT	Trường ĐH SP Kỹ thuật TPHCM	CQ	

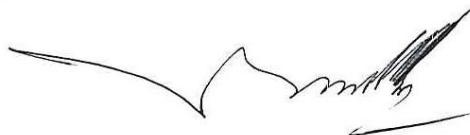
Tổng cộng: 24 thí sinh

LẬP BẢNG



Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

NGÀNH: LUẬT (BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2)

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Văn Hoàng	Quyên	X	02/12/88	Kinh tế xây dựng	Trường ĐH Giao thông Vận tải TPHCM	CQ	
2	Nguyễn Thị Mộng	Xuân	X	12/06/78	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế Luật	VLVH	
3	Trần Thanh	Tuyên	X	14/03/89	Điện tử viễn thông	Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn	CQ	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	X	19/04/92	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
5	Lâm Văn	Bưởi		01/01/87	Xây dựng cầu đường	Trường ĐH Giao thông Vận tải TPHCM	CQ	
6	Trương Thị Mỹ	Lệ	X	09/05/94	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Công nghệ Thực phẩm TPHCM	CQ	
7	Nguyễn Công	Danh		02/06/88	Quản lý đất đai	Trường ĐH Lâm nghiệp	VLVH	
8	Võ Thị	Hồ	X	00/00/85	Chính trị học	Trường ĐH Báo chí và Tuyên truyền	TC	
9	Mai Tuấn	Hải		16/01/83	Báo chí	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	TC	
10	Nguyễn Ngọc	Tâm		17/09/92	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Hùng Vương TPHCM	CQ	
11	Hồ Quang	Hùng		10/06/84	Dược học	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	TT	
12	Đào Minh	Chí		29/05/80	Quản trị kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TPHCM	TC	
13	Thái Văn	Toàn		22/10/88	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
14	Phạm Thị Cẩm	Linh	X	11/01/88	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
15	Lê Thanh	Tùng		01/09/87	Tin học	Trường ĐH An Giang	CQ	
16	Hồ Nguyễn Công	Trình		27/04/82	KT điện - điện tử	Trường ĐH SP Kỹ thuật TPHCM	CQ	
17	Nguyễn Thị Hồng	Nga	X	13/09/88	Kế toán	Trường ĐH Trà Vinh	VLVH	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	X	10/06/84	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế TPHCM	TC	
19	Nguyễn Văn	Lùng		00/00/73	kinh tế	Trường ĐH Tổng hợp TPHCM	MR	
20	Lê Văn	Toàn		02/03/85	Chính trị học	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	VLVH	
21	Lê Thị Kiều	Phương	X	08/05/91	Tài chính ngân hàng	Trường ĐH Dân lập Văn Lang	CQ	

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
22	Nguyễn Thị Kiều Phương	X	22/06/88	Kế toán	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
23	Lê Thị Mộng Cẩm	X	01/09/92	Giáo dục mầm non	Trường ĐH Sư phạm TPHCM	VLVH	
24	Mai Văn Trường		10/10/91	Tin học	Trường ĐH Tiền Giang	CQ	
25	Trương Hiếu Nhân		22/06/92	Sư phạm ngữ văn	Trường ĐH Sài Gòn	CQ	
26	Lê Minh Tuấn		15/07/86	Nuôi trồng thủy sản	Trường ĐH Cần Thơ	CQ	
27	Nguyễn Thị Thùy Trang	X	16/03/94	Kế toán	Trường ĐH Kinh tế TPHCM	CQ	
28	Tạ Phước Vinh		01/03/94	Quản lý NN	Học viện Hành chính Quốc gia	CQ	
29	Phạm Thị Mạnh	X	00/00/79	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	TC	
30	Đình Hoài Thanh		00/00/80	Hành chính học	Học viện Hành chính Quốc gia	TC	
31	Đặng Thị Thanh Tuyền	X	15/12/91	Đồ thị học	Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn	CQ	
32	Nguyễn Mai Tiên	X	13/12/66	Ngữ văn anh	Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn	TC	
33	Bùi Phương Hoài	X	14/04/87	KT điện tử, truyền thông	Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TpHCM	CQ	
34	Nguyễn Thị Kim Loa	X	24/10/85	Kế toán	Trường ĐH Trà Vinh	VLVH	

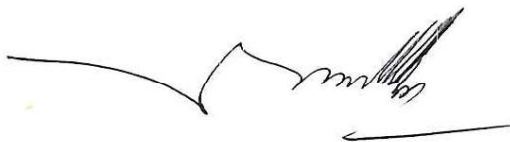
Tổng cộng: 34 thí sinh

LẬP BẢNG



Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
NGÀNH: KẾ TOÁN

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Trịnh Lê Quỳnh	Giao	X	22/08/99	3		D01	8.25	5.20	5.60	19.00	0.00	19.00	X	Đạt
2	Đặng Yến	Nhi	X	02/05/99	2		A00	6.60	7.80	7.20	21.50	0.50	22.00		Đạt
3	Lý Thảo	Ngân	X	27/02/99	3		A00	7.60	5.25	6.25	19.00	0.00	19.00	X	Đạt
4	Cao Thanh	Nam		03/06/97	1	01	A00	8.70	7.10	5.20	21.00	3.50	24.50		Đạt
5	Lê Thị Ngọc	Duyên	X	21/10/91	3		A01	6.70	6.30	6.60	19.50	0.00	19.50		Đạt
6	Nguyễn Diễm	Chi	X	10/05/94	1		A00	9.40	6.70	6.80	23.00	1.50	24.50		Đạt
7	Nguyễn Hữu	Phú		25/07/94	2		A00	6.50	6.50	6.20	19.25	0.50	19.75		Đạt
8	Huỳnh Văn Hồng	An		08/10/95	2		D01	5.20	5.90	6.80	18.00	0.50	18.50		Đạt
9	Hồ Thị Tố	Uyên	X	03/11/93	3		A00	5.90	6.30	5.70	18.00	0.00	18.00		Đạt
10	Phan Thị Vân	Anh	X	29/07/93	2NT		D01	6.60	6.60	6.20	19.50	1.00	20.50		Đạt
11	Phan Ngọc	Hiển	X	01/01/92	3		A00	8.00	7.80	7.10	23.00	0.00	23.00		Đạt
12	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	25/04/99	3		D01	6.75	4.20	4.80	15.75	0.00	15.75	X	Đạt
13	Trần Xuân	Trang	X	02/10/92	3		D01	6.70	5.80	5.40	18.00	0.00	18.00		Đạt
14	Nguyễn Hồ Văn	Anh	X	20/01/94	3		B00	4.60	5.60	4.90	15.00	0.00	15.00		Đạt
15	Huỳnh Ngọc	Thảo	X	21/12/93	3		A00	4.40	5.50	5.50	15.50	0.00	15.50		Đạt
16	Trần Hoàng Duy	Khang		05/09/97	3		D01	5.90	7.80	5.50	19.25	0.00	19.25		Đạt
17	Đinh Thị	Quỳnh	X	27/08/95	3		A00	5.50	6.60	6.40	18.50	0.00	18.50		Đạt
18	Võ Thị Kiều	Tiên	X	23/11/99	2NT		A00	6.80	6.80	6.60	20.25	1.00	21.25		Đạt
19	Trần Thị Bích	Vân	X	00/00/88			D01	5.70	4.40	3.90	14.00	0.00	14.00		Không đạt
20	Nguyễn Ngọc Yến	Vi	X	19/01/99	3		D01	6.50	3.80	4.80	15.00	0.00	15.00	X	Đạt
21	Nguyễn Minh	Thành		06/06/97	2NT		A00	6.20	4.50	4.50	15.25	1.00	16.25	X	Đạt
22	Huỳnh Thanh	Ngân	X	15/02/99	2NT		D01	5.25	4.40	4.00	13.75	1.00	14.75	X	Đạt
23	Tô Thị Kim	Anh	X	30/06/99	3		D01	6.75	5.60	6.20	18.50	0.00	18.50	X	Đạt
24	Nguyễn Hoàng	Thuận		14/11/91	3		A00	5.00	3.75	4.50	13.25	0.00	13.25	X	Đạt
25	Nguyễn Bảo	Vinh		15/03/99	2NT		A00	8.40	8.40	8.60	25.50	1.00	26.50		Đạt

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
26	Vương Mỹ Xuân	Xuân	X	25/02/92	3	06	B00	2.90	5.00	5.70	13.50	1.00	14.50		Không đạt
27	Võ Thị Hồng	Đang	X	02/04/89	3		D01	6.30	5.10	5.50	17.00	0.00	17.00		Đạt

Tổng cộng: 27 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

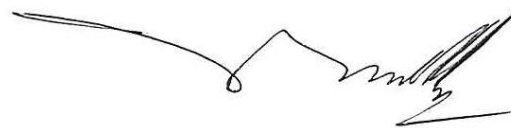
- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS


Nguyễn Văn Chiến


Trịnh Trung Hưng


Hà Thanh Toàn

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Lê Ngọc	Tới		24/09/99	2NT		D01	6.25	4.80	4.60	15.75	1.00	16.75	X	Đạt
2	Ngô Thị Việt	Thơ	X	11/10/97	1		C00	5.50	6.90	7.30	19.75	1.50	21.25		Đạt
3	Huỳnh Ngô Thảo	My	X	03/07/98	1		C00	5.40	7.00	6.90	19.25	1.50	20.75		Đạt
4	Phạm Kim	Thương	X	13/11/99	1		D01	7.50	5.00	6.80	19.25	1.50	20.75	X	Đạt
5	Trà Thanh	Tiến		14/02/83	1	01	C00	6.00	6.40	6.90	19.25	3.50	22.75		Đạt
6	Trương Sở	Thoại		04/04/85	1	01	C00	6.40	6.60	5.60	18.50	3.50	22.00		Đạt
7	Trần Thanh	Trúc	X	17/10/99	1		C00	5.75	3.75	5.75	15.25	1.50	16.75	X	Đạt
8	Nguyễn Thành	Tâm		19/05/99	1		D01	5.50	4.60	4.00	14.00	1.50	15.50	X	Đạt
9	Khuu Thị Kim	The	X	15/03/99	1		C00	6.60	7.80	7.80	22.25	1.50	23.75		Đạt
10	Đặng Nguyễn Ngọc	Trần	X	28/02/98	1		C00	7.70	8.60	7.80	24.00	1.50	25.50		Đạt
11	Nguyễn Thành	Nhân		29/08/87	1	03	C00	6.30	8.40	7.10	21.75	3.50	25.25		Đạt
12	Phạm Việt	Thuật		21/07/94	1	03	C00	5.50	7.60	5.90	19.00	3.50	22.50		Đạt
13	Lê Hòa	Nhẫn		28/08/95	1	03	C00	5.20	6.80	6.20	18.25	3.50	21.75		Đạt
14	Trần Thị Mỹ	Hạnh	X	02/06/98	1		D01	5.25	3.60	4.00	12.75	1.50	14.25	X	Đạt
15	Trần Dương Ngọc	Khánh	X	06/11/99	1		C00	6.00	8.60	9.00	23.50	1.50	25.00		Đạt
16	Tiều Thanh	Hoàng		21/12/90	1	01	C00	7.40	7.40	8.00	22.75	3.50	26.25		Đạt
17	Lý Hoàng	Thi		27/03/94	1	01	C00	5.70	6.80	7.50	20.00	3.50	23.50		Đạt
18	Thạch Trí	Linh		07/02/95	1	01	C00	5.70	6.90	6.40	19.00	3.50	22.50		Đạt
19	Nguyễn Trang Tường	Vi	X	21/05/99	1		C00	7.10	6.60	7.10	20.75	1.50	22.25		Đạt
20	Lê Thị Phi	Yến	X	05/07/99	1		D01	7.50	4.20	3.80	15.50	1.50	17.00	X	Đạt
21	Trịnh Ngọc	Huy		01/10/99	1		C00	5.80	6.70	6.30	18.75	1.50	20.25		Đạt
22	Hồ Hoài	Duy		20/03/95	1		C00	4.90	7.20	5.50	17.50	1.50	19.00		Đạt
23	Võ Thị Phương	Dung	X	20/10/99	1		C00	5.10	7.60	7.50	20.25	1.50	21.75		Đạt
24	Lưu Hồng Bảo	Long		10/01/91	1	01	C00	5.00	6.90	6.80	18.75	3.50	22.25		Đạt
25	Nguyễn Hoàng	Nguyên		26/09/97	1	03	C00	5.50	5.70	6.60	17.75	3.50	21.25		Đạt

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐT	TSĐT		
26	Đặng Trường	Khánh		15/10/98	1		C00	5.20	6.50	6.00	17.75	1.50	19.25		Đạt
27	Cam Trường	Long		09/09/92	1		C00	5.60	6.30	6.30	18.25	1.50	19.75		Đạt
28	Tô Tuyết	Phương	X	02/11/91	2		C00	5.50	7.00	6.10	18.50	0.50	19.00		Đạt
29	Phan Đỗ	Đạt		02/02/98	1		C00	7.70	9.00	9.60	26.25	1.50	27.75		Đạt
30	Nguyễn Hoàng Đức	Tâm		03/04/95	1		C00	5.40	8.00	7.30	20.75	1.50	22.25		Đạt
31	Lê Thị Thanh	Nhanh	X	03/07/99	1		C00	6.80	7.70	8.30	22.75	1.50	24.25		Đạt
32	Nguyễn Thái	Học		09/01/99	1		C00	5.90	7.00	6.50	19.50	1.50	21.00		Đạt
33	Huỳnh Nguyễn Cẩm	Nhung	X	17/09/96	3		C00	6.50	7.10	6.90	20.50	0.00	20.50		Đạt
34	Nguyễn Diễm	Mi	X	04/01/94	1		C00	5.20	6.40	6.10	17.75	1.50	19.25		Đạt
35	Phạm Văn	Cường		11/10/88	1		C00	4.90	7.90	5.00	17.75	1.50	19.25		Đạt
36	Danh Cao Văn	Lầu		15/03/98	1	01	C00	6.00	7.70	9.00	22.75	3.50	26.25		Đạt
37	Quách ái	Kiều	X	20/09/94	1	01	C00	6.80	7.70	8.60	23.00	3.50	26.50		Đạt

Tổng cộng: 37 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến
Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

Hà Thanh Toàn

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
							MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Nguyễn Kim Ý	X	02/10/86	2		A00	7.50	7.30	8.80	23.50	0.50	24.00		Đạt
2	Lê Thị Bích Nhẫn	X	08/04/85	3		D01	7.70	7.70	7.70	23.00	0.00	23.00		Đạt
3	Phan Văn Đức		12/02/77	3		C00	4.70	8.20	6.20	19.00	0.00	19.00		Đạt
4	Nguyễn Thị Lê	X	02/10/83	1		C00	6.00	6.10	6.10	18.25	1.50	19.75		Đạt
5	Vương Thị Huyền Trang	X	19/01/95	2		A00	5.70	7.20	7.10	20.00	0.50	20.50		Đạt
6	Nguyễn Thị Bích Thủy	X	05/12/93	3		C00	6.20	6.70	5.90	18.75	0.00	18.75		Đạt
7	Tống Như Nguyễn	X	17/12/93	3		C00	5.80	5.90	5.40	17.00	0.00	17.00		Đạt
8	Nguyễn Thái Nguyên	X	01/05/94	3		C00	7.50	8.70	7.60	23.75	0.00	23.75		Đạt
9	Võ Kim Ngũ	X	00/00/78	3		C00	5.50	5.80	5.20	16.50	0.00	16.50		Đạt
10	Lê Thị Ngọc Nhiều	X	08/08/85	3		C00	6.70	7.20	7.30	21.25	0.00	21.25		Đạt
11	Cao Thị Thùy Dương	X	26/04/82	3		C00	5.60	5.60	6.10	17.25	0.00	17.25		Đạt
12	Lê Thị Chi	X	15/03/85	3		C00	6.70	9.40	6.70	22.75	0.00	22.75		Đạt
13	Tạ Thị Luyện	X	11/01/81	3		A00	9.40	9.20	6.00	24.50	0.00	24.50		Đạt
14	Huỳnh Thị Mỹ Kim	X	09/04/83	2NT		C00	5.30	6.20	5.90	17.50	1.00	18.50		Đạt
15	Dương Hoàng Hậu		01/01/92	2		A00	5.90	5.70	5.40	17.00	0.50	17.50		Đạt
16	Trần Thị Thu Thủy	X	01/07/80	2		C00	5.20	7.40	6.30	19.00	0.50	19.50		Đạt
17	Lê Thị Mỹ Ánh	X	21/01/96	2		C00	8.00	8.50	7.20	23.75	0.50	24.25		Đạt
18	Nguyễn Duy Khải		28/10/92	3		C00	5.20	6.90	5.20	17.25	0.00	17.25		Đạt

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
19	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	X	28/11/80	3		C00	5.10	5.70	5.10	16.00	0.00	16.00		Đạt
20	Phan Văn	Xiêng		26/06/81	2		A00	6.00	6.20	8.10	20.25	0.50	20.75		Đạt

Tổng cộng: 20 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS

Nguyễn Văn Chiến
Nguyễn Văn Chiến

Trịnh Trung Hưng



Hà Thanh Toàn

Trịnh Trung Hưng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Lê Ngọc	Tôi		24/09/99	2NT		D01	6.25	4.80	4.60	15.75	1.00	16.75	X	
2	Ngô Thị Việt	Thơ	X	11/10/97	1		C00	5.50	6.90	7.30	19.75	1.50	21.25		
3	Huỳnh Ngô Thảo	My	X	03/07/98	1		C00	5.40	7.00	6.90	19.25	1.50	20.75		
4	Phạm Kim	Thương	X	13/11/99	1		D01	7.50	5.00	6.80	19.25	1.50	20.75	X	
5	Trà Thanh	Tiến		14/02/83	1	01	C00	6.00	6.40	6.90	19.25	3.50	22.75		
6	Trương Sở	Thoại		04/04/85	1	01	C00	6.40	6.60	5.60	18.50	3.50	22.00		
7	Trần Thanh	Trúc	X	17/10/99	1		C00	5.75	3.75	5.75	15.25	1.50	16.75	X	
8	Nguyễn Thanh	Tâm		19/05/99	1		D01	5.50	4.60	4.00	14.00	1.50	15.50	X	
9	Khuu Thị Kim	The	X	15/03/99	1		C00	6.60	7.80	7.80	22.25	1.50	23.75		
10	Đặng Nguyễn Ngọc	Trân	X	28/02/98	1		C00	7.70	8.60	7.80	24.00	1.50	25.50		
11	Nguyễn Thành	Nhân		29/08/87	1	03	C00	6.30	8.40	7.10	21.75	3.50	25.25		
12	Phạm Viết	Thuật		21/07/94	1	03	C00	5.50	7.60	5.90	19.00	3.50	22.50		
13	Lê Hòa	Nhẫn		28/08/95	1	03	C00	5.20	6.80	6.20	18.25	3.50	21.75		
14	Trần Thị Mỹ	Hạnh	X	02/06/98	1		D01	5.25	3.60	4.00	12.75	1.50	14.25	X	
15	Trần Dương Ngọc	Khánh	X	06/11/99	1		C00	6.00	8.60	9.00	23.50	1.50	25.00		
16	Tiêu Thanh	Hoàng		21/12/90	1	01	C00	7.40	7.40	8.00	22.75	3.50	26.25		
17	Lý Hoàng	Thị		27/03/94	1	01	C00	5.70	6.80	7.50	20.00	3.50	23.50		
18	Thạch Trí	Linh		07/02/95	1	01	C00	5.70	6.90	6.40	19.00	3.50	22.50		
19	Nguyễn Trang Tường	Vi	X	21/05/99	1		C00	7.10	6.60	7.10	20.75	1.50	22.25		
20	Lê Thị Phi	Yến	X	05/07/99	1		D01	7.50	4.20	3.80	15.50	1.50	17.00	X	
21	Trịnh Ngọc	Huy		01/10/99	1		C00	5.80	6.70	6.30	18.75	1.50	20.25		
22	Hồ Hoài	Duy		20/03/95	1		C00	4.90	7.20	5.50	17.50	1.50	19.00		
23	Võ Thị Phương	Dung	X	20/10/99	1		C00	5.10	7.60	7.50	20.25	1.50	21.75		
24	Lưu Hồng Bảo	Long		10/01/91	1	01	C00	5.00	6.90	6.80	18.75	3.50	22.25		

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
25	Nguyễn Hoàng	Nguyên		26/09/97	1	03	C00	5.50	5.70	6.60	17.75	3.50	21.25		
26	Đặng Trường	Khánh		15/10/98	1		C00	5.20	6.50	6.00	17.75	1.50	19.25		
27	Cam Trường	Long		09/09/92	1		C00	5.60	6.30	6.30	18.25	1.50	19.75		
28	Tô Tuyết	Phương	X	02/11/91	2		C00	5.50	7.00	6.10	18.50	0.50	19.00		
29	Phan Đỗ	Đạt		02/02/98	1		C00	7.70	9.00	9.60	26.25	1.50	27.75		
30	Nguyễn Hoàng Đức	Tâm		03/04/95	1		C00	5.40	8.00	7.30	20.75	1.50	22.25		
31	Lê Thị Thanh	Nhanh	X	03/07/99	1		C00	6.80	7.70	8.30	22.75	1.50	24.25		
32	Nguyễn Thái	Học		09/01/99	1		C00	5.90	7.00	6.50	19.50	1.50	21.00		
33	Huỳnh Nguyễn Cẩm	Nhung	X	17/09/96	3		C00	6.50	7.10	6.90	20.50	0.00	20.50		
34	Nguyễn Diễm	Mi	X	04/01/94	1		C00	5.20	6.40	6.10	17.75	1.50	19.25		
35	Phạm Văn	Cường		11/10/88	1		C00	4.90	7.90	5.00	17.75	1.50	19.25		
36	Danh Cao Văn	Lầu		15/03/98	1	01	C00	6.00	7.70	9.00	22.75	3.50	26.25		
37	Quách ái	Kiều	X	20/09/94	1	01	C00	6.80	7.70	8.60	23.00	3.50	26.50		

Tổng cộng: 37 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

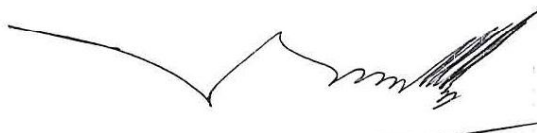
- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS


Nguyễn Văn Chiến


Trịnh Trung Hưng


Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: KẾ TOÁN

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Trịnh Lê Quỳnh	Giao	X	22/08/99	3		D01	8.25	5.20	5.60	19.00	0.00	19.00	X	
2	Đặng Yến	Nhi	X	02/05/99	2		A00	6.60	7.80	7.20	21.50	0.50	22.00		
3	Lý Thảo	Ngân	X	27/02/99	3		A00	7.60	5.25	6.25	19.00	0.00	19.00	X	
4	Cao Thanh	Nam		03/06/97	1	01	A00	8.70	7.10	5.20	21.00	3.50	24.50		
5	Lê Thị Ngọc	Duyên	X	21/10/91	3		A01	6.70	6.30	6.60	19.50	0.00	19.50		
6	Nguyễn Diễm	Chi	X	10/05/94	1		A00	9.40	6.70	6.80	23.00	1.50	24.50		
7	Nguyễn Hữu	Phú		25/07/94	2		A00	6.50	6.50	6.20	19.25	0.50	19.75		
8	Huỳnh Văn Hồng	An		08/10/95	2		D01	5.20	5.90	6.80	18.00	0.50	18.50		
9	Hồ Thị Tố	Uyên	X	03/11/93	3		A00	5.90	6.30	5.70	18.00	0.00	18.00		
10	Phan Thị Vân	Anh	X	29/07/93	2NT		D01	6.60	6.60	6.20	19.50	1.00	20.50		
11	Phan Ngọc	Hiên	X	01/01/92	3		A00	8.00	7.80	7.10	23.00	0.00	23.00		
12	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	25/04/99	3		D01	6.75	4.20	4.80	15.75	0.00	15.75	X	
13	Trần Xuân	Trang	X	02/10/92	3		D01	6.70	5.80	5.40	18.00	0.00	18.00		
14	Nguyễn Hồ Văn	Anh	X	20/01/94	3		B00	4.60	5.60	4.90	15.00	0.00	15.00		
15	Huỳnh Ngọc	Thảo	X	21/12/93	3		A00	4.40	5.50	5.50	15.50	0.00	15.50		
16	Trần Hoàng Duy	Khang		05/09/97	3		D01	5.90	7.80	5.50	19.25	0.00	19.25		
17	Đinh Thị	Quỳnh	X	27/08/95	3		A00	5.50	6.60	6.40	18.50	0.00	18.50		
18	Võ Thị Kiều	Tiên	X	23/11/99	2NT		A00	6.80	6.80	6.60	20.25	1.00	21.25		

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
19	Nguyễn Ngọc Yến	Vi	X	19/01/99	3		D01	6.50	3.80	4.80	15.00	0.00	15.00	X	
20	Nguyễn Minh	Thành		06/06/97	2NT		A00	6.20	4.50	4.50	15.25	1.00	16.25	X	
21	Huỳnh Thanh	Ngân	X	15/02/99	2NT		D01	5.25	4.40	4.00	13.75	1.00	14.75	X	
22	Tô Thị Kim	Anh	X	30/06/99	3		D01	6.75	5.60	6.20	18.50	0.00	18.50	X	
23	Nguyễn Hoàng	Thuận		14/11/91	3		A00	5.00	3.75	4.50	13.25	0.00	13.25	X	
24	Nguyễn Bảo	Vinh		15/03/99	2NT		A00	8.40	8.40	8.60	25.50	1.00	26.50		
25	Võ Thị Hồng	Đang	X	02/04/89	3		D01	6.30	5.10	5.50	17.00	0.00	17.00		

Tổng cộng: 25 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS

Nguyễn Văn Chiến

Trịnh Trung Hưng

Hà Thanh Toàn

Trịnh Trung Hưng

Hà Thanh Toàn

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Huỳnh Ngọc	Luân		19/02/87	2		A00	8.80	8.10	9.30	26.25	0.50	26.75		Đạt
2	Võ Đức	Quang		02/07/91	3		A00	6.60	6.90	8.90	22.50	0.00	22.50		Đạt
3	Đinh Thị Bích	Huyền	X	30/07/90	2		B00	4.70	4.30	6.10	15.00	0.50	15.50		Đạt
4	Lê Thị Kim	Yến	X	06/02/92	3		A00	5.70	5.80	6.00	17.50	0.00	17.50		Đạt
5	Võ Hữu	Nhựt		26/01/83	3		B00	6.90	8.20	7.90	23.00	0.00	23.00		Đạt
6	Lữ Đồng	Mẫn		21/04/83	3		A00	5.50	7.30	6.50	19.25	0.00	19.25		Đạt
7	Huỳnh Diệu	Thảo	X	14/12/97	1		D01	7.00	6.50	7.80	21.25	1.50	22.75		Đạt
8	Lương Lý Duy	Tân		26/10/98	2NT		B00	7.40	8.60	8.50	24.50	1.00	25.50		Đạt
9	Phạm Minh	Hiền		07/05/96	1		B00	5.50	5.60	7.20	18.25	1.50	19.75		Đạt
10	Nguyễn Thị Anh	Thư	X	03/07/98	2NT		B00	5.30	6.00	6.30	17.50	1.00	18.50		Đạt
11	Nguyễn Hoàng	Kha		06/06/98	1		A01	8.60	8.20	7.50	24.25	1.50	25.75		Đạt
12	Lâm Trung	Ngươn		15/08/94	3		A00	7.50	7.80	6.80	22.00	0.00	22.00		Đạt
13	Trần Mỹ	Tuyền	X	18/04/96	2NT		B00	7.90	6.70	7.30	22.00	1.00	23.00		Đạt
14	Trần Lê Thảo	Duy	X	11/21/94	3		B00	5.10	5.00	6.20	16.25	0.00	16.25		Đạt
15	Trần Thị Tú	Văn	X	09/10/99	2		B00	7.20	6.70	7.70	21.50	0.50	22.00		Đạt
16	Đông Thị Trúc	Huỳnh	X	10/10/99	2		A00	7.30	7.20	7.00	21.50	0.50	22.00		Đạt
17	Mai Văn	Mông		06/05/98	3		A00	5.30	7.60	7.00	20.00	0.00	20.00		Đạt
18	Đinh Tấn	Tài		12/10/99	1		B00	8.20	7.20	7.00	22.50	1.50	24.00		Đạt

Tổng cộng: 18 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS


Nguyễn Văn Chiến


Trịnh Trung Hưng



KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Nguyễn Đăng Nhật	Minh		04/12/87	2NT		C00	5.10	6.10	5.90	17.00	1.00	18.00		Đạt
2	Nguyễn Thị Kim	Cương	X	25/09/90	2NT		C00	7.00	5.70	6.90	19.50	1.00	20.50		Đạt
3	Phan Duy	Bằng		06/02/85	2NT		A00	6.60	7.20	6.70	20.50	1.00	21.50		Đạt
4	Phan Dương Bảo	Châu		21/01/77	2NT		B00	7.40	5.20	8.20	20.75	1.00	21.75		Đạt
5	Huỳnh Minh	Châu		01/06/83	2		C00	7.30	8.70	8.20	24.25	0.50	24.75		Đạt
6	Lê Anh	Duy		07/02/98	2NT		C00	8.00	6.90	8.30	23.25	1.00	24.25		Đạt
7	Nguyễn Tấn	Triệu		11/08/94	2NT		C00	7.00	7.00	7.10	21.00	1.00	22.00		Đạt
8	Phạm Vũ Trường	Giang		02/09/92	2NT		C00	5.80	6.10	6.50	18.50	1.00	19.50		Đạt
9	Nguyễn Văn	Minh		14/11/84	2		C00	6.10	6.50	7.90	20.50	0.50	21.00		Đạt
10	Phan Lê Trọng	Trí		07/07/97	2NT		C00	6.10	7.80	8.40	22.25	1.00	23.25		Đạt
11	Trần Vĩnh	Phúc		14/11/92	2NT	03	C00	5.50	5.90	5.00	16.50	3.00	19.50		Đạt
12	Huỳnh Kim Chi	Em	X	20/02/93	2NT		A00	7.00	6.40	7.60	21.00	1.00	22.00		Đạt
13	Huỳnh Thị Yến	Linh	X	20/01/83	2NT		C00	6.20	6.30	7.20	19.75	1.00	20.75		Đạt
14	Nguyễn Võ Trọng	Nhân		11/03/98	2NT		C00	7.50	7.10	7.20	21.75	1.00	22.75		Đạt

Tổng cộng: 14 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến
Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

Trịnh Trung Hưng



KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Phạm Trọng	Trí		21/11/90	3		C00	5.80	7.00	5.90	18.75	0.00	18.75		Đạt
2	Phạm Thị Mỹ	Duyên	X	01/12/94	3		C00	5.30	7.40	6.50	19.25	0.00	19.25		Đạt
3	Nguyễn Tấn	Tâm		23/03/94	3		D01	5.30	6.50	6.30	18.00	0.00	18.00		Đạt
4	Huỳnh Thị Ngọc	ánh	X	16/10/94	2NT		C00	7.60	7.80	7.10	22.50	1.00	23.50		Đạt
5	Lê Thị Ngọc	Bích	X	01/07/88	3		C00	6.40	6.60	7.40	20.50	0.00	20.50		Đạt
6	Nguyễn Xuân	Hoa	X	03/07/90	2NT		C00	6.50	7.00	6.50	20.00	1.00	21.00		Đạt
7	Nguyễn Thành	Huy		16/08/88	1		A00	7.30	6.60	7.10	21.00	1.50	22.50		Đạt

Tổng cộng: 7 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

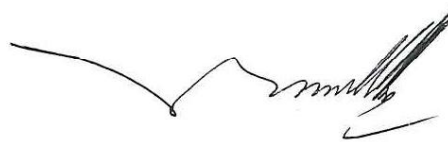
- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG


Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2)

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Trần Văn Ngân		19/10/95	Quản lý trật tự an toàn giao thông	Đại học Cảnh sát Nhân dân	CQ	
2	Đặng Thị Xuân Mai	X	06/07/89	Du lịch	Đại học Cần Thơ	CQ	
3	Phan Văn Tiến		03/10/81	Ngữ Văn	Đại học Cần Thơ	CQ	
4	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	X	04/02/85	Kinh tế Chính trị	Đại học Kinh tế - Huế	CQ	
5	Lê Tuấn Em		15/02/88	Xây dựng Cầu - Đường	Đại học Cửu Long	CQ	
6	Trần Hữu Nghĩa		23/09/87	Luật	Đại học Cần Thơ	CQ	
7	Phan Minh Cương		22/03/92	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại học Tây Đô	CQ	
8	Trần Tấn Phong		00/00/80	Dược học	Đại học Y dược Cần Thơ	CQ	
9	Thái Nguyễn Hạ Mai	X	11/10/93	Quản lý hoạt động bay	Học viện Hàng không Việt Nam	CQ	
10	Phan Hồ Ngọc Duyên	X	17/12/85	Dược học	Đại học Y dược Cần Thơ	CQ	
11	Lê Xuân Trang	X	20/02/83	Luật	Đại học Cần Thơ	VLVH	
12	Lâm Văn Tân		17/07/88	Nuôi trồng thủy sản	Đại học Tây Đô	CQ	
13	Trần Hải Long		14/03/83	Công nghệ thực phẩm	Đại học Cần Thơ	CQ	
14	Trương Thanh Tùng		28/01/85	Công nghệ thực phẩm	Đại học Cần Thơ	CQ	
15	Trương Thị Thúy Hằng	X	00/00/84	Kế toán tổng hợp	Đại học Cần Thơ	CQ	
16	Huỳnh Thị Thanh Hương	X	28/03/87	Công tác xã hội	Đại học Đồng Tháp	CQ	
17	Trần Quốc Việt		01/09/81	Xã hội học	Đại học Khoa học Xã hội & NV TPHCM	VLVH	

Tổng cộng: 17 thí sinh

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Trang: 1

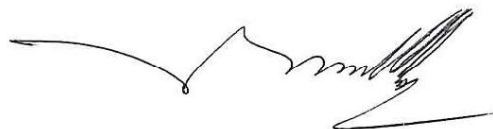
STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY SINH	NGÀNH TỐT NGHIỆP	TRƯỜNG TỐT NGHIỆP	HỆ TN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	X	20/03/84	Sư phạm Âm nhạc	Đại học Sư phạm Hà Nội	TX	
2	Nguyễn Ngọc Điệp	X	11/06/85	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học Sư phạm Hà Nội	TX	
3	Nguyễn Thị Kim Uyên	X	14/02/87	Giáo dục Chính trị	Đại học Sư phạm Hà Nội	VLVH	
4	Lê Thị Tâm	X	18/03/79	Kế toán	Đại học Đà Nẵng	TX	
5	Trần Ngọc Quý		00/00/85	Sư phạm Toán	Đại học Huế	TX	
6	Quách Thị Như Tâm	X	13/04/91	Sư phạm Tin học	Đại học Đồng Tháp	VLVH	
7	Hà Ngọc Thảo	X	09/07/89	Giáo dục thể chất	Đại học Sư phạm TĐTT TPHCM	VLVH	
8	Hà Kiều Hoanh	X	26/11/81	Quản trị kinh doanh	Đại học Bình Dương	TX	

Tổng cộng: 8 thí sinh
LẬP BẢNG



Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS



Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS



Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSĐUT		
1	Nguyễn Đăng Nhật	Minh		04/12/87	2NT		C00	5.10	6.10	5.90	17.00	1.00	18.00		
2	Nguyễn Thị Kim	Cương	X	25/09/90	2NT		C00	7.00	5.70	6.90	19.50	1.00	20.50		
3	Phan Duy	Bằng		06/02/85	2NT		A00	6.60	7.20	6.70	20.50	1.00	21.50		
4	Phan Dương Bảo	Châu		21/01/77	2NT		B00	7.40	5.20	8.20	20.75	1.00	21.75		
5	Huỳnh Minh	Châu		01/06/83	2		C00	7.30	8.70	8.20	24.25	0.50	24.75		
6	Lê Anh	Duy		07/02/98	2NT		C00	8.00	6.90	8.30	23.25	1.00	24.25		
7	Nguyễn Tấn	Triệu		11/08/94	2NT		C00	7.00	7.00	7.10	21.00	1.00	22.00		
8	Phạm Vũ Trường	Giang		02/09/92	2NT		C00	5.80	6.10	6.50	18.50	1.00	19.50		
9	Nguyễn Văn	Minh		14/11/84	2		C00	6.10	6.50	7.90	20.50	0.50	21.00		
10	Phan Lê Trọng	Trí		07/07/97	2NT		C00	6.10	7.80	8.40	22.25	1.00	23.25		
11	Trần Vĩnh	Phúc		14/11/92	2NT	03	C00	5.50	5.90	5.00	16.50	3.00	19.50		
12	Huỳnh Kim Chi	Em	X	20/02/93	2NT		A00	7.00	6.40	7.60	21.00	1.00	22.00		
13	Huỳnh Thị Yến	Linh	X	20/01/83	2NT		C00	6.20	6.30	7.20	19.75	1.00	20.75		
14	Nguyễn Võ Trọng	Nhân		11/03/98	2NT		C00	7.50	7.10	7.20	21.75	1.00	22.75		

Tổng cộng: 14 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS

CHỦ TỊCH HĐTS

Nguyễn Văn Chiến

Trịnh Trung Hưng



Hà Thanh Toàn

Trịnh Trung Hưng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: LUẬT

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
1	Phạm Trọng Trí			21/11/90	3		C00	5.80	7.00	5.90	18.75	0.00	18.75		
2	Phạm Thị Mỹ Duyên	X		01/12/94	3		C00	5.30	7.40	6.50	19.25	0.00	19.25		
3	Nguyễn Tấn Tâm			23/03/94	3		D01	5.30	6.50	6.30	18.00	0.00	18.00		
4	Huỳnh Thị Ngọc ánh	X		16/10/94	2NT		C00	7.60	7.80	7.10	22.50	1.00	23.50		
5	Lê Thị Ngọc Bích	X		01/07/88	3		C00	6.40	6.60	7.40	20.50	0.00	20.50		
6	Nguyễn Xuân Hoa	X		03/07/90	2NT		C00	6.50	7.00	6.50	20.00	1.00	21.00		
7	Nguyễn Thành Huy			16/08/88	1		A00	7.30	6.60	7.10	21.00	1.50	22.50		

Tổng cộng: 7 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

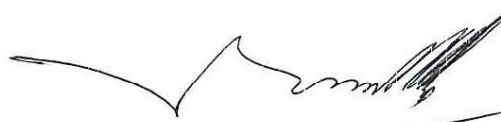
- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS


Nguyễn Văn Chiến


Trịnh Trung Hưng


CHỦ TỊCH HĐTS

Hà Thanh Toàn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPTQG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Huỳnh Ngọc	Luân		19/02/87	2		A00	8.80	8.10	9.30	26.25	0.50	26.75		
2	Võ Đức	Quang		02/07/91	3		A00	6.60	6.90	8.90	22.50	0.00	22.50		
3	Đinh Thị Bích	Huyền	X	30/07/90	2		B00	4.70	4.30	6.10	15.00	0.50	15.50		
4	Lê Thị Kim	Yến	X	06/02/92	3		A00	5.70	5.80	6.00	17.50	0.00	17.50		
5	Võ Hữu	Nhật		26/01/83	3		B00	6.90	8.20	7.90	23.00	0.00	23.00		
6	Lữ Đồng	Mẫn		21/04/83	3		A00	5.50	7.30	6.50	19.25	0.00	19.25		
7	Huỳnh Diệu	Thảo	X	14/12/97	1		D01	7.00	6.50	7.80	21.25	1.50	22.75		
8	Lương Lý Duy	Tân		26/10/98	2NT		B00	7.40	8.60	8.50	24.50	1.00	25.50		
9	Phạm Minh	Hiển		07/05/96	1		B00	5.50	5.60	7.20	18.25	1.50	19.75		
10	Nguyễn Thị Anh	Thư	X	03/07/98	2NT		B00	5.30	6.00	6.30	17.50	1.00	18.50		
11	Nguyễn Hoàng	Kha		06/06/98	1		A01	8.60	8.20	7.50	24.25	1.50	25.75		
12	Lâm Trung	Ngươn		15/08/94	3		A00	7.50	7.80	6.80	22.00	0.00	22.00		
13	Trần Mỹ	Tuyền	X	18/04/96	2NT		B00	7.90	6.70	7.30	22.00	1.00	23.00		
14	Trần Lê Thảo	Duy	X	11/21/94	3		B00	5.10	5.00	6.20	16.25	0.00	16.25		
15	Trần Thị Tú	Văn	X	09/10/99	2		B00	7.20	6.70	7.70	21.50	0.50	22.00		
16	Đông Thị Trúc	Huỳnh	X	10/10/99	2		A00	7.30	7.20	7.00	21.50	0.50	22.00		
17	Mai Văn	Mống		06/05/98	3		A00	5.30	7.60	7.00	20.00	0.00	20.00		
18	Đinh Tấn	Tài		12/10/99	1		B00	8.20	7.20	7.00	22.50	1.50	24.00		

Tổng cộng: 18 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Chiến

ỦY VIÊN HĐTS

Trịnh Trung Hưng
Trịnh Trung Hưng

CHỦ TỊCH HĐTS

Hà Thanh Toàn
Hà Thanh Toàn